

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo
2. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2021/TLST-HN ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HN ngày 12 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HN ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hằng Ng**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp DB, xã KB, huyện TT, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp A, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hằng Ng trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn Đ được sự mai mối tìm hiểu nhau thời gian ngắn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 04 ngày 15/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại xã THT, huyện Tân Phước; thời gian sống chung không hạnh phúc do sau khi cưới về thì anh Đ cờ bạc đá gà gây nợ phải bán vàng cưới trả, anh Đ không chăm lo làm ăn. Do vợ chồng không có thời gian tìm hiểu sau khi cưới về sống không có tình cảm nên chị chán nản bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 10/2020 đến nay. Thời gian ly thân anh Đ có điện thoại kêu chị về nhà chồng sống nhưng chị không về và hiện nay đang làm công nhân ổn định tại Long An. Sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, cha mẹ chồng chị có đến nhà kêu chị về sống chung thời gian nữa nếu anh Đ không sửa đổi thì chị nộp đơn ly hôn nhưng chị không đồng ý, còn phía anh Đ chỉ xin lỗi và nhận sai hứa sửa đổi, chị không đồng ý vì không còn tình cảm với anh Đ. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

Về nuôi con chung: không có.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn Tấn Đ:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ng qua mai mối và nhắn tin qua lại qua mạng xã hội, sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã THT, huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 15/01/2019. Sau cưới xong vợ chồng sống chung với cha mẹ tại ấp A, xã THT; theo anh thì thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc. Sau khi cưới về anh có nợ 40 triệu do vay tiền chơi đá gà phải bán vàng cưới trả nợ nhưng anh đi làm đã mua lại cho chị Ng. Đến tháng 10/2020, chị Ng xin về chăm sóc mẹ bị bệnh và sống bên nhà cha mẹ vợ không về cho đến nay. Thời gian này anh có kêu chị Ng trở về nhưng chị Ng không đồng ý. Chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý yêu cầu được đoàn tụ, hướng khắc phục của anh là sẽ về bên quê chị Ng mua đất cất nhà sống cùng chị Ng. Sau khi chị Ng nộp đơn ly hôn, cha mẹ anh có đến nhà cha mẹ chị Ng để hòa giải hàn gắn kêu về sống chung nhưng chị Ng không đồng ý, anh có nhận lỗi và hứa khắc phục nhưng chị Ng không đồng ý hàn gắn, không đồng ý về sống chung. Nay chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung; Không có.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Hằng Ng tranh chấp ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ, địa chỉ: Ấp A, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hằng Ng và anh Nguyễn Tấn Đ tổ chức lễ cưới năm 2019 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị Ng và anh Đ sống chung không hạnh phúc nguyên nhân theo chị Ng là anh chị kết hôn do mai mối nên không tìm hiểu nhau nhiều, sau khi tổ chức lễ cưới về sống chung thì anh Đ gây nợ do cờ bạc phải bán vàng cưới trả nợ, anh Đ không chăm lo làm ăn nên chị chán nản bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Long An sống từ tháng 10/2020 cho đến nay. Thời gian ly thân anh Đ có kêu chị về hàn gắn sống chung nhưng chị không về, sau khi nộp đơn tại Tòa án thì cha mẹ anh Đ có đến nhà cha mẹ chị để hàn gắn cho vợ chồng nhưng chị không đồng ý về sống cùng anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn đoàn tụ

nhưng anh chị không đoàn tụ được, anh Đ yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được hướng khắc phục để chị Ng chấp nhận, chị Ng cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với anh Đ nên không thể tiếp tục sống chung điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Hằng Ng.

[4] Về nuôi con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Hằng Ng phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hằng Ng ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hằng Ng phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0002865 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Ng đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ng, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền